

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CHÍ LINH  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30/8/2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con  
chung.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Bách.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Linh và ông Nguyễn Văn Thành.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mạc Thị Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố  
Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên  
tòa:** Bà Đỗ Thị Loan- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh,  
tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số: 96/2024/TLST-HNGĐ  
ngày 20/3/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định  
đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/7/2024, Quyết định  
hoãn phiên tòa số 18 ngày 09/8/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1989.

Đại chỉ: KDC MS, phường T, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1983.

Địa chỉ: KDC MS, phường T, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, Bản tự khai và ý kiến tại các buổi làm việc với Tòa án,  
nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày: Chị H và anh Vũ Văn Đ, được tự do tìm hiểu,  
tự nguyện kết hôn, tổ chức đăng ký tại UBND xã T (nay là phường T) ngày  
17/9/2012, hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo nghi thức truyền thống. Sau ngày  
cưới chị H về nhà anh Đ sống chung cùng bố mẹ anh Đ tại KDC MS, phường T.  
Vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc được vài tháng thì nảy sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ có tính hay ghen nên thường xuyên chửi bới, đánh đập chị. Chị H đã nhận nhin chịu đựng nhưng do anh Đ bạo hành nhiều lần, đe dọa giết chị nên đến năm 2022 chị đã phải ra ngoài thuê nhà trọ ở riêng sống ly thân với anh Đ nhưng vì thương con và được bố mẹ chồng động viên chị lại quay về nhưng chỉ được thời gian ngắn anh Đ lại bạo hành, đánh đập chị, bố mẹ chồng can ngăn anh Đ còn cầm dao gây thương tích nên bị xử lý hành chính. Hiện nay tuy vẫn sống chung nhà nhưng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H xin được ly hôn với anh Vũ Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Hoàng D- sinh ngày 22/7/2013. Hiện cháu D vẫn sống cùng chị tại gia đình nhà nội. Khi ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu D và tự nguyện không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản, vay nợ, công sức chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh Đ không đến Tòa án làm việc, gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án nên chị H có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xác minh thu thập tài liệu chứng cứ, sớm đưa vụ án ra xét xử.

Bị đơn anh Vũ Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố ý không đến Tòa án làm việc, có quan điểm và ý kiến đối với vụ án cho Tòa án khi Tòa án ghi lời khai nhưng không ký biên bản nên Tòa án đã lập biên bản theo quy định thể hiện: Anh đã nhận Thông báo thụ lý vụ án và Giấy triệu tập của Tòa án gửi qua đường bưu điện nhưng do anh bận nên không thể đến Tòa án làm việc được. Anh biết việc chị H xin ly hôn với anh đến Tòa án nhưng anh không đồng ý ly hôn với chị H, anh xác định trong quá trình chung sống vợ chồng anh có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân thì rất nhiều lý do, anh chị đã kết hôn với nhau 12 năm nhưng rất nhiều lần chị H nộp đơn ra Tòa án rồi lại rút đơn về, trước đây anh đã vào Tòa án làm việc nhiều lần nên lần này đề nghị Tòa án cứ giải quyết theo đơn của chị H, anh còn bận đi làm không đến Tòa án làm việc được nên Tòa án cứ giải quyết vụ án vắng mặt anh.

*Người làm chứng bà Nguyễn Thị M (là mẹ đẻ anh Vũ Văn Đ, mẹ chồng chị Bùi Thị H) cung cấp:* Năm 2012 anh Đ và chị H kết hôn, hai bên gia đình có tổ chức đám cưới. Trước khi kết hôn anh Đ đã có vợ và đã ly hôn. Sau khi kết hôn chị H về chung sống với anh Đ tại nhà của vợ chồng bà tại KDC MS. Quá trình chung sống vợ chồng anh Đ chị H có xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, có khi chỉ vì câu nói đùa vợ chồng cũng có thể cãi nhau, ngoài ra anh Đ có việc ghen tuông nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cãi vã và xô xát nhiều

năm, chị H nhiều lần nộp đơn ly hôn đến Tòa án. Gia đình đã nhiều lần khuyên giải động viên nhưng không có kết quả, hiện anh chị vẫn sống chung nhà với nhau và với gia đình bà. Vợ chồng anh Đ chị H có 01 con chung là Vũ Hoàng D hiện vẫn sống chung nhà với vợ chồng và gia đình bà. Việc nuôi dưỡng cháu D đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của các bên và quy định của pháp luật để giải quyết, vợ chồng bà già yếu, kinh tế khó khăn nên không thể hỗ trợ việc nuôi dưỡng chăm sóc cháu D được.

*Trưởng khu dân cư MS cung cấp:* Công dân Vũ Văn Đ và Bùi Thị H là vợ chồng, có đăng ký cư trú tại KDC MS. Năm 2012 anh Đ kết hôn với chị H, trước khi kết hôn với chị H thì anh Đ đã từng có vợ và đã ly hôn. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau cùng bố mẹ đẻ anh Đ tại KDC MS. Quá trình chung sống, chị H và anh Đ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nhưng địa phương không nắm được nguyên nhân, có lần xô xát phải trình báo công an phường giải quyết, địa phương cũng nắm được việc chị H đã nhiều lần làm thủ tục ly hôn với anh Đ đến Tòa án. Anh Đ là đối tượng nghiện ma túy từ lâu, thuộc diện theo dõi của địa phương. Chị H và anh Đ có 01 con chung hiện vẫn thấy sống chung với gia đình tại KDC MS.

*Công an phường T cung cấp:* Công dân Vũ Văn Đ và Bùi Thị H là vợ chồng, có đăng ký cư trú tại KDC MS. Quá trình chung sống, chị H và anh Đ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, có lần xô xát phải trình báo công an phường giải quyết. Công an phường đã lập biên bản làm việc, lấy lời khai của các bên và yêu cầu các bên cam kết không vi phạm. Anh Đ là đối tượng nghiện ma túy diện theo dõi của địa phương và đã có lần bị Công an thành phố Chí Linh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại phiên toà:

Nguyên đơn chị Bùi Thị H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Vũ Văn Đ vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh bày tỏ quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án trong quá trình thu thập chứng cứ, tiến hành tố tụng tại phiên toà đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Về đường lối giải quyết đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị H ly hôn anh Vũ

Văn Đ. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung Vũ Hoàng D- sinh ngày 22/7/2013 đến khi con đủ 18 tuổi thành niên hoặc có thay đổi khác. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H vì chị H tự nguyện không yêu cầu và được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở. Về công sức, tài sản, vay nợ chung: Không đặt ra việc xem xét, giải quyết. Về án phí: Buộc chị Bùi Thị H chịu 300.000đ án phí ly hôn.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của các đương sự, người làm chứng được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

##### **[1] Về tố tụng:**

1.1. Bị đơn anh Vũ Văn Đ đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại KDC MS, phường T, thành phố Chí Linh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2. Nguyên đơn, bị đơn, người tham gia tố tụng khác đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập đến tham gia tố tụng tại phiên tòa hợp lệ.

Bị đơn anh Vũ Văn Đ, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa; Nguyên đơn chị Bùi Thị H vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Đ, được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, tổ chức đăng ký tại UBND xã T (nay là phường T) ngày 17/9/2012, hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo nghi thức truyền thống nên là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xem xét về quá trình chung sống, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H và anh Đ thấy rằng: Từ khi kết hôn năm 2012, vợ chồng chỉ hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn đã nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, anh Đ ghen tuông và bạo hành chị H nhiều lần và kéo dài. Tuy vẫn sống chung nhà nhưng tình cảm vợ chồng không còn, chị H nơm nớp lo âu. Nhiều lần chị H làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhưng khi được Tòa án, gia đình khuyên giải động viên thì chị rút đơn về đoàn, nhưng lần này anh Đ không đến Tòa án làm việc có ý bỏ mặc. Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Đ đã có hành vi bạo lực gia đình và không thể hiện sự tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng; làm

cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Do vậy, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị H xin ly hôn với anh Vũ Văn Đ.

[4] Về con chung: Xác định chị H và anh Đ có 01 con chung là Vũ Hoàng D- sinh ngày 22/7/2013. Hiện cháu D vẫn sống cùng chị tại gia đình nhà nội. Khi ly hôn nguyện vọng của chị H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu D và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị; anh Vũ Văn Đ cũng có ý kiến thể hiện muốn nuôi con nhưng hiện đang là đối tượng nghiện, không có công việc và thu nhập, bản thân anh cũng đang sống phụ thuộc bố mẹ đẻ; cháu D có nguyện vọng muốn ở với chị H. Vì vậy, cần giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu D đến khi đủ 18 tuổi thành niên hoặc có thay đổi khác. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H không yêu cầu và anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở là phù hợp thực tế phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản, vay nợ, công sức chung: không yêu cầu giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Bùi Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Từ các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị H ly hôn anh Vũ Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung Vũ Hoàng D- sinh ngày 22/7/2013 đến khi con đủ 18 tuổi thành niên hoặc có thay đổi khác. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H vì chị H tự nguyện không yêu cầu và được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công sức, vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Bùi Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000đ, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu ký hiệu BLTU/23 số 0003895, ngày 20/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, chị H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- UBND phường Thái Học (q/l hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trọng Bách**